

Số: 176/QĐ-LĐLĐ

Bến Tre, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế khen thưởng của
Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003. Luật Sửa đổi bổ sung một điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;
- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI);
- Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 125/QĐ-LĐLĐ ngày 07/8/2015 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn và các cấp công đoàn, các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban CSKTXH&ĐKKT TLĐ
 - BTV LĐLĐ tỉnh;
 - Các CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở;
 - Các đơn vị trực thuộc;
 - Các Ban LĐLĐ tỉnh;
 - Lưu: Vp, CS - PL
- } thực hiện



Bến Tre, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUY CHẾ
KHEN THƯỞNG CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-LĐLĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Bến Tre; Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng với tất cả cán bộ, đoàn viên Công đoàn; Cán bộ, CCVCCNLD và tổ chức Công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn tỉnh Bến Tre và người có công lao đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn, có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được khen thưởng với mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp LDSX, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong LDSX, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với Quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

5. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong

một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Có đăng ký danh hiệu thi đua mới xét, không đăng ký không xét (trừ trường hợp xét khen thưởng đột xuất). Hàng năm Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày **01 tháng 3**.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- b) “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”;
- c) “CĐCS vững mạnh”; “NĐCS vững mạnh” (gọi chung là CĐCS vững mạnh).
- d) “Tổ CĐ xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “CĐ bộ phận xuất sắc”, “Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ CĐ xuất sắc”).

2. Danh hiệu vinh dự, danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân: “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”, “Anh hùng Lao động”; “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- c) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”.

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

1.1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;

- 1.2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
- 1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
- 1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- 1.5. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
- 1.6. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn;
- 1.7. “Giải thưởng 28/7” của Liên đoàn Lao động tỉnh.
- 1.8. Giấy khen của Ban chấp hành CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở, Ban chấp hành CĐCS; giấy khen của thủ trưởng, giám đốc các đơn vị thuộc công đoàn.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

- 2.1. Huân chương;
- 2.2. Huy chương;
- 2.3. Bằng khen;
- 2.4. Giấy khen.

Chương III KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1: ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;
4. Nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”;

Số Công đoàn cơ sở được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” không quá 15% (mười năm phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiêu biểu, xuất sắc nhất đã được Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Cờ thi đua thì không tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh;

Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.

Điều 10. “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Hướng dẫn quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Danh hiệu Cờ thi đua đối với từng chuyên đề.

4. Số lượng Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm:

Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng cho mỗi chuyên đề trên là: 01 cờ.

5. Các chuyên đề khác chỉ được xét tặng cờ khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

Điều 11. “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”

“Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức phát động.

1. Tiêu chuẩn

1.1. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động xét tỉnh tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được suy tôn là đơn vị dẫn đầu, đơn vị xuất sắc các Cụm, Khối thi đua do Liên đoàn lao động tỉnh tổ chức”.

1.2. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh tiêu biểu 3 năm liên tục, là mô hình tiêu biểu dẫn đầu các phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Số lượng cờ thi đua: không quá 18 cờ

2.1. Đối với Công đoàn cơ sở các cấp: 14 cờ.

- CĐCS các xã, phường, thị trấn: 02 cờ;
- CĐCS khối HCSN ban, ngành trực thuộc LĐLĐ huyện, thành phố: 02 cờ;
- CĐCS khối HCSN trực thuộc các Công đoàn ngành (Viên chức, Y tế): 01 cờ;
- CĐCS khối doanh nghiệp toàn tỉnh: 02 cờ;
- CĐCS khối trường học thuộc các LĐLĐ huyện, thành phố: 07 cờ.

(Khối THPT và TTGDTX: 01 cờ; THCS: 02 cờ; Tiểu học: 02 cờ; Mầm non và Mẫu giáo: 2 cờ)

2.2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 04 cờ

- LĐLĐ huyện, thành phố: 03 cờ.
- Công đoàn ngành và tương đương: 01 cờ.

Mục 2: ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Thực hiện theo công văn 72/LĐLĐ-ToC, ngày 27/4/2015 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc hướng dẫn thủ tục xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 13. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cán bộ công đoàn chuyên trách đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam xét tặng cho CNLĐ đạt tiêu chuẩn: tiêu biểu trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam xét tặng cho tập thể từ CĐCS trở lên đạt tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên;

3.3. Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen LĐLĐ tỉnh và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

4. Số lượng bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm

- Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 1% (một phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Số lượng bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

Điều 14. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng bằng khen hàng năm gồm

- Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”;
- Chuyên đề “Văn hóa, Thể thao”;
- Chuyên đề “Giải việc nước, Đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Bằng khen cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

Điều 15. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn:

Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận;

4. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng;

5. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng;

6. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng;

7. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất);

8. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Khen thưởng toàn diện cho Công đoàn cơ sở

1.1. Bằng khen BCH LĐLĐ tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong CNVCLĐ của ngành, địa phương, đơn vị;

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, đã được tặng giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp: Năm đề nghị bằng khen của LĐLĐ tỉnh phải có sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả ở cơ sở.

- Đối với doanh nghiệp: Năm đề nghị bằng khen của LĐLĐ tỉnh phải được Ban giám đốc công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cá nhân: Không quá 1% tổng số đoàn viên công đoàn của tập thể đề nghị khen thưởng (trong đó bao gồm cả đề nghị khen Tổng Liên đoàn và tương đương);

1.2. Bằng khen LĐLĐ tỉnh xét tặng cho tập thể CĐCS đạt tiêu chuẩn sau:

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do LĐLĐ tỉnh tổ chức;

- Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và năm đề nghị khen thưởng, tập thể CĐCS được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

- Tập thể: Không quá 10% CĐCS (trong đó bao gồm cả đề nghị khen Tổng Liên đoàn và tương đương).

2. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”;
- Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

2.1. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

2.2 Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Hướng dẫn riêng quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng Bằng khen đối với từng chuyên đề.

2.3 Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

3. Đối với CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở: Bằng khen LĐLĐ tỉnh xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau: Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động CĐ; Đạt tiêu chí theo hướng dẫn chấm điểm phân hạng CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở hàng năm của LĐLĐ tỉnh.

4. Đối với Trường Cao đẳng Đồng Khởi và Cty TNHH DV TM DL Còn Phụng

4.1. Cá nhân: xét không quá 5% CNVCLĐ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị về LĐLĐ tỉnh tặng bằng khen;

4.2. Tập thể: xét không quá 20% tập thể phòng, ban nghiệp vụ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen.

Điều 17. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng liên đoàn

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh;

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam;

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có

thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

3. Giải thưởng 28/7 của Liên đoàn Lao động tỉnh

Thực hiện theo Quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 18. Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1 Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình tiêu biểu của CĐCS trực thuộc CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở. Số lượng xét không quá 5% trên tổng số công đoàn viên của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2.2. Là CĐCS tiêu biểu trực thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Số lượng được xét không quá 30% trên tổng số CĐCS trực thuộc đạt vững mạnh.

Điều 19. Kích thước Cờ, bằng khen và giấy khen

1. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh:

1.1 Kích thước: 750mm x 550mm;

1.2 Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

2. Kích thước Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh: 330mm x 227mm.

3. Kích thước Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 297mm x 210 mm.

Chương IV

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 20. Đối tượng áp dụng bình xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ, CCVCLĐ làm việc trong cơ quan LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ huyện, thành phố; CĐ ngành, CĐ Viên chức và CĐ các khu công nghiệp; CBVCCNLD trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

2. Tập thể:

Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành địa phương, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Công nghiệp, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc tổ chức Công đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn.

Điều 21. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở;

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể TW xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó;

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 22. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

Hội đồng khoa học, sáng kiến LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đó.

Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau

1.1. Là “Lao động tiên tiến”;

1.2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá khả năng áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

Do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở

Do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quyết định thành lập;

- Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 24. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường;
- c) Đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- d) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- e) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua, hoạt động Công đoàn;
- b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được

tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 25. “Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ”

Tổng Liên đoàn xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

1. Lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

Số lượng tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn;

2. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 26. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1.1. Các Ban, phòng và tương đương thuộc Cơ quan LĐLĐ tỉnh;

1.2. Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, Công đoàn các khu công nghiệp;

1.3. Các đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh như: Trường Cao đẳng nghề Đồng khởi, công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Cồn phụng.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

2.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 27. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 28. Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét

Đề nghị Tổng Liên đoàn đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 29. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- 2.1. Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch LĐLĐ tỉnh;
- 2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng: là đồng chí Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh phụ trách công tác thi đua khen thưởng;
- 2.3. Thành viên Hội đồng:
 - Thành viên Hội đồng gồm có đồng chí Trưởng Ban Chính sách pháp luật;
 - Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định, số thành viên tối đa không quá 09 người;

- Giao cho Ban Chính sách pháp luật làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành, địa phương;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng: kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của công đoàn ngành, địa phương;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1: THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 30. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;
3. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn;
4. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;
5. Bằng Lao động sáng tạo;
6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;
7. Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh”;
8. Giải thưởng “Nguyễn Văn Linh”.

Điều 31. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;
2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở cơ quan LĐLĐ tỉnh; LĐLĐ huyện, thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức, CĐ các khu công nghiệp; Tập thể LĐ tiên tiến cho các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp Công đoàn thuộc LĐLĐ tỉnh quản lý trực tiếp;

4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

Điều 32. Thẩm quyền của Thủ trưởng Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh

Thủ trưởng Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng Giấy khen cho tập thể, cá nhân Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn Viên chức, công đoàn Các khu công nghiệp.

Điều 33. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, giám đốc doanh nghiệp

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc các doanh nghiệp Công đoàn quyết định khen thưởng “Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

Điều 34. Thẩm quyền của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức và Công đoàn các khu công nghiệp quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” và giấy khen.

Điều 35. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”. “Tổ Công đoàn xuất sắc” và giấy khen.

Mục 2: HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 36. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn

Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành địa phương, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Công nghiệp, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc tổ chức Công đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn.

* Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quyết định.

Điều 37. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng lập riêng; Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng lập riêng theo từng loại hình khen thưởng (không trình chung) như: Khen thưởng thành tích thi đua thường xuyên (ví dụ: Cờ thi đua và Bằng khen toàn diện...); Khen thưởng thành tích thi đua chuyên đề, thi đua đột xuất (ví dụ cờ thi đua và bằng khen chuyên đề: Bằng Lao động sáng tạo; Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn...);

- Khi trình Tổng Liên đoàn khen thưởng và đề nghị Thủ tướng, Chủ tịch nước khen thưởng bằng văn bản, các cấp Công đoàn trong tỉnh gửi file điện tử của hồ sơ vào địa chỉ gmail của Liên đoàn Lao động tỉnh sau đó Hội đồng Thi đua khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh xét tổng hợp trình và gửi qua địa chỉ gmail của Tổng Liên đoàn: thiduatld@gmail.com

1. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua và Bằng khen gồm có:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ, bằng khen;

1.3. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua;

1.4. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn gồm có:

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;

2.3. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn gồm:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh;

3.2. Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

3.3. Báo cáo thành tích của cá nhân;

3.4. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; hoặc Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của giải pháp đã được áp dụng vào thực tế.

3.5. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

4. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Hướng dẫn riêng đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn.

5. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Hướng dẫn riêng đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng từng chuyên đề.

Điều 38. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gửi về Tổng Liên đoàn 3 bộ và mỗi bộ gồm có

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

1.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

1.3. Báo cáo tóm tắt nêu rõ về nội dung đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

1.4. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

1.5. Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”;

2.3. Tóm tắt thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ;

2.4. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của cụm, khối thi đua Tổng Liên đoàn;

2.5. Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước tại địa phương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương gửi về Tổng Liên đoàn 04 bộ và mỗi bộ gồm có

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

3.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

3.3. Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh (kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng);

4.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

4.3. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 39. Hồ sơ trình đề nghị tặng cờ, bằng khen của BCH LĐLĐ tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

1.2. Biên bản bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện;

1.3. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

1.4. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;

2.2. Biên bản họp và kết quả bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở;

2.3. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen;

2.4. Văn bản công nhận sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở của năm đề nghị khen thưởng hoặc Quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

Mục 3: THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 40. Thời hạn trình LĐLĐ tỉnh xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen Tổng Liên đoàn

Thời hạn trình khen thưởng Cờ thi đua, bằng khen Tổng Liên đoàn thực hiện như sau:

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề (tổng kết năm) gửi về LĐLĐ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 15 tháng 9 hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 15 tháng 6 hàng năm.

Điều 41. Thời hạn trình LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hàng năm;

- Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 15 tháng 8 hàng năm.

Điều 42. Thời hạn trình LĐLĐ tỉnh xét tặng cờ, bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh

- Đối với CĐCS trường học hồ sơ trình đề nghị Cờ và bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

- Đối với CĐCS trực thuộc hồ sơ trình đề nghị Cờ và bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 43. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 44. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo hệ số ghi trong phần phụ lục nhân với mức lương cơ sở tại thời điểm ban hành Quyết định khen thưởng.

2. Cấp chi tiền thưởng

2.1. Tiền thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh chi khen thưởng.

- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chi khen thưởng không quá 8% tổng kinh phí hoạt động Công đoàn thực tế của đơn vị được duyệt;

- Những trường hợp đặc thù phải có ý kiến của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh;

- CĐCS tự cân đối kinh phí hoạt động để chi khen thưởng, nhưng tỷ lệ và định mức chi phải thấp hơn Công đoàn cấp trên trực tiếp.

2.2. Tiền thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh do cấp trình khen thưởng chi:

- Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh thưởng các khối thi đua (18 cờ); Bằng khen của LĐLĐ tỉnh thưởng các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hàng năm;
- Các hình thức thi đua do LĐLĐ tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn khen.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

- Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, hủy bỏ quyết định hình thức khen thưởng.
- Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi, hủy bỏ hình thức khen thưởng.

Điều 46. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh để xem xét giải quyết.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



★ Phan Song Toàn

PHỤ LỤC
HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA
VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quy định khen thưởng ban hành kèm theo
 Quyết định số 46/QĐ-LĐLĐ ngày 31/7/2018)

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng (Mới)
I.	Danh hiệu thi đua	
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2.	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
5.	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
6.	Lao động tiên tiến	0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ	12
8.	Cờ thi đua Tổng Liên đoàn: - Toàn diện - Chuyên đề	8,0
		4,0
9.	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh: - Toàn diện - Chuyên đề	4,0
		2,0
II.	Hình thức khen thưởng	
1.	Huân chương Sao vàng: - Tập thể - Cá nhân	92,0
		46,0
2.	Huân chương Hồ Chí Minh: - Tập thể. - Cá nhân	61,0
		30,5
3.	Huân chương Độc lập hạng Nhất: - Tập thể - Cá nhân	30,0
		15,0
4.	Huân chương Độc lập hạng Nhì: - Tập thể	25,0

		- Cá nhân	12,5
5.	Huân chương Độc lập hạng Ba:	- Tập thể	21,0
		- Cá nhân	10,5
6.	Huân chương Lao động hạng Nhất:	- Tập thể	18,0
		- Cá nhân	9,0
7.	Huân chương Lao động hạng Nhì	- Tập thể	15,0
		- Cá nhân	7,5
8.	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Tập thể	9,0
		- Cá nhân	4,5
9.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Tập thể	7,0
		- Cá nhân	3,5
10.	+ Bằng khen toàn diện của TLD:	- Tập thể	2,0
		- Cá nhân	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề của TLD:	- Tập thể	1,4
		- Cá nhân	0,7
11.	Bằng Lao động sáng tạo		1,3
12.	Kỷ niệm chương vì vực nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn		0,6
13.	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh:		
	+ Bằng khen toàn diện:	- Tập thể.	1,0
		- Cá nhân.	0,5
	+ Bằng khen chuyên đề:	- Tập thể	0,8
- Cá nhân		0,4	
14.	Giấy khen của CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở:		

	+ Giấy khen toàn diện:	- Tập thể.	0,5
		- Cá nhân.	0,2
	+ Giấy khen chuyên đề:	- Tập thể	0,5 x 80%
		- Cá nhân	0,2 x 80%
15.	Giải thưởng 28/7		1,0
16.	Giấy khen của Công đoàn cơ sở		
	+ Giấy khen toàn diện:	- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15
17.	+ Giấy khen chuyên đề:	- Tập thể	0,3 x 80%
		- Cá nhân	0,15 x 80%